

Bản án số: 73/2026/HS-PT

Ngày: 19/6/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Giang

Các Thẩm phán: Ông Đặng Minh Tuấn

Ông Nguyễn Thế Doanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Quỳnh Chi – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Kim Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2026, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm, thụ lý số 62/2026/TLPT-HS ngày 29 tháng 4 năm 2026, do có kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn S đối với bản án hình sự sơ thẩm số 94/2026/HSST ngày 25/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thái Nguyên.

** Bị cáo có kháng cáo:*

Họ và tên: **Hoàng Văn S**, sinh ngày 15/02/2002.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm C, xã Q, tỉnh Cao Bằng

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Là Đảng viên Đ1. đã có Quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng số 05 - CV/UBKTĐU ngày 22/01/2026 của Đảng ủy xã Q, tỉnh Cao Bằng.

Con ông Hoàng Văn D, năm 1981 và bà Hoàng Thị C, sinh năm 1985;

Vợ, con: chưa có;

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt tại phiên tòa)

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn S: Ông Đào Anh T - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T.

(Vắng mặt tại phiên tòa, đã có đơn đề nghị xét xử vắng)

- Bị hại: Ông Dương Tuấn L, sinh năm 1963 (đã chết)

Nơi cư trú: Xóm H, xã Đ, tỉnh Thái Nguyên

Người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại:

Anh Dương Đình Đ, sinh năm 1993 (là con đẻ ông Dương Tuấn L);

Nơi cư trú: Xóm H, xã Đ, tỉnh Thái Nguyên

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Hoàng Văn T1, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Xóm Cốc Páp, xã Quảng Lâm, tỉnh Cao Bằng

Anh Dương Đình T2, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Xóm H, xã Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 27/10/2025, Hoàng Văn S (có giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 11L1-142.47 chở theo Hoàng Văn T1 đi trên đường Q theo hướng từ Thái Nguyên đi Bắc Ninh. Khi đi đến đoạn Km 111+850 Quốc lộ C thuộc xóm H, xã Đ, tỉnh Thái Nguyên thì S điều khiển xe mô tô vượt bên trái một xe ô tô đang đi phía trước cùng chiều (không xác định được biển kiểm soát và người điều khiển). Khi xe mô tô do S điều khiển vượt qua đầu xe ô tô thì S nhìn thấy ông Dương Tuấn L đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 20G1-155.73 đi từ đường bê tông hướng đi xóm Đ ra đường Q, S điều khiển xe mô tô về phía bên trái để tránh nhưng không tránh được, xe mô tô do S điều khiển xảy ra đâm va với xe mô tô do ông L điều khiển. Sau va chạm, ông L và S bị thương, bất tỉnh nên được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện T3, anh T1 bị thương nhẹ tự điều trị tại nhà. Ông Dương Tuấn L điều trị đến ngày 28/10/2025 thì tử vong.

Tại kết luận giám định tử thi số 695/KLGĐTT – KTHS ngày 01/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Ông Dương Tuấn L, sinh năm 1963, nơi đăng ký HKTT xóm H, xã Đ, tỉnh Thái Nguyên bị đa chấn thương: gãy xương mác trái; chấn thương ngực kín, gãy nhiều xương sườn; chấn thương sọ não, chảy tụ máu trong hộp sọ, phù não lan tỏa gây tổn thương thần kinh trung ương không hồi phục dẫn đến chết.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 777/KLTTCT-TTPY ngày 10/12/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh T kết luận: 1. Các kết quả chính: Gãy xương cung tiếp phải, tỷ lệ 8%. Gãy thành xoang hàm phải, tỷ lệ 7%. Sẹo mi trên mắt phải, kích thước: 2cm x 0,1cm, tỷ lệ 3%. 2. Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Hoàng Văn S tại thời điểm giám định là: 17%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Xe mô tô biển kiểm soát 20G1-155.73 bị hư hỏng. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 04/KL-ĐGTSTTHS ngày 13/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xã Đ kết luận: Giá trị những thiệt hại của xe mô tô biển số 20G1-155.73 do vụ án gây ra là 170.000 đồng.

Định giá tài sản xe ô tô BKS: 20G1-155.73 thiệt hại: 170.000 đồng. Xe mô tô biển số 11L1-142.47 thiệt hại là 1.380.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh T đã tiến hành trưng cầu giám định đối với dấu vết va chạm trên hai phương tiện. Tại Kết luận giám định số: 682/KL-KTHS ngày 28/11/2025 của Phòng K Công an tỉnh T đối với dấu vết va chạm trên hai phương tiện xe mô tô biển số 20G1-155.73 và xe mô tô biển số 11L1-142.47 kết luận: 1. Xe mô tô biển số 20G1-155.73 dấu vết trượt xước sơn, gây nứt vỡ, cong vênh, biến dạng tập chung tại phía bên trái, vị trí cánh yếm khoang động cơ. Cơ chế hình thành dấu vết do bị tác động va chạm với vật khác theo hướng từ ngoài vào trong tương đối vuông góc với trục dọc của xe mô tô. 2. Xe mô tô biển số 11L1-142.47 dấu vết uốn cong vênh, biến dạng tập chung tại ty càng giảm sóc bánh lốp trước, vị trí tiếp giáp cố định với càng A ty cổ phốt. Cơ chế hình thành dấu vết do bị tác động va chạm với vật khác theo hướng từ trước về sau.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Văn S khai nhận toàn bộ diễn biến vụ việc như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án gồm:

01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, màu sơn Xanh Bạc Đen, số máy G3D4E390859, số khung 0610GY372945, biển số 11L1-142.47, tình trạng đã qua sử dụng, hư hỏng một số bộ phận. Đăng ký xe mang tên anh Ban Văn G; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn Đen Bạc, số máy C52E-4339458, số khung Y233583, biển số 20G1-155.73, tình trạng đã qua sử dụng, hư hỏng một số bộ phận. Đăng ký xe mang tên anh Dương Đình T2; 01 Giấy phép lái xe Hạng A1 số 040219000138 mang tên Hoàng Văn S, ngày sinh 15/02/2002, ngày cấp 20/01/2021, nơi cấp Sở Giao thông vận tải tỉnh C. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Thái Nguyên chờ xử lý.

- 01 thẻ nhớ Micro SD lưu trữ file video vụ tai nạn. Hiện được lưu theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Hoàng Văn S đã bồi thường cho gia đình ông Dương Tuấn L số tiền 100.000.000 đồng. Đại diện gia đình ông L là anh Dương Đình Đ đã nhận số tiền trên và không có yêu cầu, đề nghị gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hoàng Văn S. Anh Hoàng Văn T1 không có yêu cầu bồi thường dân sự.

Tại bản án sơ thẩm số 94/2026/HSST ngày 25/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thái Nguyên đã xét xử bị cáo Hoàng Văn S về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 93 Luật thi hành án hình sự.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn S 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn ghi nhận về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Ngày 30/3/2026, bị cáo Hoàng Văn S kháng cáo xin được hưởng án treo, kèm theo đơn kháng cáo là 01 giấy khen và 01 danh hiệu Chiến sĩ tiên tiến của Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh C tặng Hoàng Văn S.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như bản án sơ thẩm đã nêu, xác định Bản án sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức hình phạt dành cho bị cáo là phù hợp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên phát biểu quan điểm về vụ án: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tài liệu mới do bị cáo cung cấp kèm theo đơn kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn S, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 94/2026/HSST ngày 25/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thái Nguyên theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo không có mặt tại phiên toà, có gửi luận cứ bào chữa cho bị cáo: Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và “Người phạm tội tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả” quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã kháng cáo xin được hưởng án treo và cung cấp 01 giấy khen và 01 danh hiệu Chiến sĩ tiên tiến của Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh C tặng Hoàng Văn S. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn thuộc hộ cận nghèo, sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn (Biên giới). Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận bổ sung gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của bị cáo **Hoàng Văn S** gửi trong thời hạn và đúng theo thủ tục quy định nên được xem xét theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2]. Căn cứ lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, đối chiếu với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 27/10/2025, tại đoạn Km 111+850 Quốc lộ C thuộc xóm H, xã Đ, tỉnh Thái Nguyên, Hoàng Văn S (có giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11L1-142.47 đăng ký mang tên Ban Văn G (do bị cáo mua lại của anh Ban Văn G nhưng chưa sang tên) chở theo anh Hoàng Văn T1, di chuyển theo hướng từ Thái Nguyên đi Bắc Ninh, khi đến đoạn đường giao nhau có biển cảnh báo “Giao nhau với đường không ưu tiên” và biển cảnh báo “Trẻ em”, S không chú ý quan sát, không nhìn thấy biển cảnh báo, không giảm tốc độ, không đảm bảo an toàn khi vượt xe dẫn đến xe mô tô biển kiểm soát 11L1-142.47 do S điều khiển đâm va với xe mô tô biển kiểm soát 20G1-155.73 do ông Dương Tuấn L điều khiển đi từ đường bê tông hướng đi xóm Đ ra đường Q. Hậu quả: Ông Dương Tuấn L tử vong; anh Hoàng Văn T1 bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%; Hoàng Văn S bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 17%; xe mô tô biển kiểm soát 20G1-155.73 bị hư hỏng, thiệt hại giá trị 170.000đ; xe mô tô biển kiểm soát 11L1-142.47 bị hư hỏng, thiệt hại giá trị 1.380.000đ.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm điểm b khoản 3 Điều 12 và điểm đ khoản 6 Điều 14 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ năm 2024.

Quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), đại diện hợp pháp của gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu bồi thường gì khác và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Với hành vi trên, bị cáo Hoàng Văn S bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật. Áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả” và “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy: Hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại tính mạng của người khác. Xâm phạm đến các điều cấm được Bộ luật hình sự bảo vệ. Hành vi của bị cáo phải bị xử lý bằng pháp luật hình sự là đúng quy định của pháp luật. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, áp dụng đầy đủ và chính xác. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là phù hợp, không nặng. Tuy nhiên, về biện pháp cải tạo đối với bị cáo thấy: Trước khi

thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Vụ việc tai nạn giao thông và hậu quả nằm ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tự nguyện bồi thường cho người bị hại, được đại diện hợp pháp của gia đình người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo đã giao nộp 01 giấy khen và 01 danh hiệu Chiến sĩ tiên tiến của Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh C tặng bị cáo vì đã có thành tích trong thực hiện nhiệm vụ. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Quá trình điều tra đại diện gia đình người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo không phải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, việc gia đình bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thể hiện gia đình người bị hại rất thiện chí và lượng thứ cho bị cáo. Do vậy, khi quyết định hình phạt có thể xem xét cùng với các tình tiết giảm nhẹ khác mà bị cáo được hưởng.

Theo quy định của Văn bản hợp nhất số: 03/VBHN-TANDTC ngày 10/7/2025 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo. Bị cáo có khả năng tự cải tạo mà không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, không nhất thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội vẫn bảo đảm tính giáo dục và phòng ngừa chung. Để thực hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, bị cáo có đủ điều kiện để được xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. Do đó, có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo. Do vậy, cần giữ nguyên mức hình phạt tù của bản án sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định của pháp luật.

[4]. Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị. Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ và đúng pháp luật, cần được chấp nhận.

[7]. Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo được HĐXX xem xét theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn S, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 94/2026/HSST ngày 25/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thái Nguyên về hình phạt tù đối với bị cáo như sau:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn S 15 (Mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Giao bị cáo Hoàng Văn S cho Ủy ban nhân dân xã Q, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

- Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 93 Luật Thi hành án hình sự.

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Hoàng Văn S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 94/2026/HSST ngày 25/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Thái Nguyên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Giang

